TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung.

2. Bà Ngô Thị Út H.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huỳnh P**, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Trường Hoà, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim Q,** sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Trường Hoà, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh P trình bày: Vào năm 2004 ông và bà Huỳnh Thị Kim Q do quen biết nên cả hai tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, quận Ô Môn. Quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh P D, sinh ngày 22/7/2002 và Nguyễn Huỳnh Trung H, sinh ngày 23/4/2007.

Thời gian gần đây cả hai phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp với nhau, trong cuộc sống xãy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau làm mất hạnh phúc. Xét thấy, nếu kèo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc. Vị vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh P yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim Q.

Về con chung: Nguyễn Huỳnh P D, sinh ngày 22/7/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Nguyễn Huỳnh Trung H, sinh ngày 23/4/2007 sau khi ly hôn ông P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Kim Q đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng bà Q đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Huỳnh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, yêu cầu xét xử vắng mặt đối với bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ông Nguyễn Huỳnh P và bà Huỳnh Thị Kim Q do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Huỳnh Thị Kim Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Q vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Huỳnh P và bà Huỳnh Thị Kim Q chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại tại UBND phường TL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Ông P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc nên giữa ông với bà Q đã sống ly thân với nhau từ nhiều tháng nay.

Quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Kim Q đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Q cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà Q đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Huỳnh P.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh P D, sinh ngày 22/7/2002 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đối với Nguyễn Huỳnh Trung H, sinh ngày 23/4/2007, tại bản tự khai ngày 27/11/2024 cháu Nguyễn Huỳnh Trung H có nguyện vọng chung sống với ông P. Ông P cũng có yêu cầu nuôi cháu H đến trưởng thành. Không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, cần phải giao cháu H cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà Huỳnh Thị Kim Q thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn Huỳnh P không yêu cầu. Đồng thời bà Q cũng vắng mặt nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh P.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh P được ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Trung H, sinh ngày 23/4/2007 cho ông Nguyễn Huỳnh P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Huỳnh Thị Kim Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Huỳnh Thị Kim Q, không ai được quyền cản trở bà Q thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Huỳnh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002207 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận ông P đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính